

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 4057/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 08 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà học 2 tầng 12 phòng trường tiểu học Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà học 2 tầng 12 phòng trường tiểu học Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An và Văn bản số 860/UBND ngày 29/11/2023 của UBND xã Quỳnh Hưng về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 8650/STNMT-BVMT ngày 04/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà học 2 tầng 12 phòng trường tiểu học Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND xã Quỳnh Hưng làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Lưu; Chủ tịch UBND xã Quỳnh Hưng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
NHÀ HỌC 2 TẦNG 12 PHÒNG TRƯỜNG TIỂU HỌC QUỲNH HƯNG,
HUYỆN QUỲNH LƯU**

*(kèm theo Quyết định số 4057/QĐ-UBND
ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: nhà học 2 tầng 12 phòng trường tiểu học Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu;

- Địa điểm thực hiện: xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;

- Chủ dự án: UBND xã Quỳnh Hưng;

- Người đại diện: ông Trần Bình Trọng - Chức vụ: Chủ tịch.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện Quỳnh Lưu về việc phê duyệt chủ trương các dự án đầu tư công; Công trình Nhà học 2 tầng 12 phòng trường tiểu học Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, phạm vi dự án cụ thể như sau:

- Phạm vi của dự án: diện tích khu vực thực hiện dự án: 825,9 m²;

- Quy mô dự án: xây dựng nhà học 2 tầng 12 phòng;

- Quy mô xây dựng: nhà 2 tầng mặt bằng hình chữ nhật kích thước mặt bằng theo trục định vị R9,6mxD64,75m, diện tích xây dựng 638,0054m². Tổng diện tích sàn 1.381,1254m². Cấp công trình: công trình dân dụng cấp 3; các hạng mục phụ trợ: sân lát gạch tazzaro, diện tích 774,5m²; hàng rào xây, dài 85,7m; san nền, diện tích 825,9m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

Nhà học 2 tầng 12 phòng:

Kiến trúc: nhà 2 tầng mặt bằng hình chữ nhật kích thước mặt bằng theo trục định vị R9,6mxD64,75m, diện tích xây dựng 638,0054 m². Tổng diện tích sàn 1.381,1254 m². Chiều cao nhà 9,70m (chiều cao nền: 0,75m; chiều cao tầng 1, 2: 3,6m). Giao thông theo phương đứng bằng 2 cầu thang bộ, theo phương ngang bằng hành lang.

+ Tầng 1: diện tích 638,0054 m², mặt bằng bố trí: 6 phòng học, 1 phòng chờ giáo viên, 1 khu vệ sinh học sinh, hành lang, 2 cầu thang bộ;

+ Tầng 2: diện tích 743,12 m², mặt bằng bố trí: 6 phòng học, 1 phòng chờ giáo viên, 1 khu vệ sinh học sinh, hành lang, 2 cầu thang bộ.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Sân lát gạch tazzaro: diện tích 774,5m²;
- Hàng rào xây: dài 85,7m;
- Đắp nền: diện tích 825,9m² bằng đất cấp 3 đầm chặt K95 đến cao độ 2,19m.

1.3.3. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng:
 - + Rà phá bom mìn, giải phóng mặt bằng;
 - + Đào vét hữu cơ, bóc tầng mặt đất lúa;
 - + Vận chuyển khối lượng đất bóc hữu cơ đến bãi tập kết;
 - + Vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công;
 - + Xây dựng các hạng mục: nhà học 2 tầng 12 phòng, lát gạch sân, xây hàng rào và các mương thoát nước mưa, nước thải.

- Giai đoạn vận hành:

- + Hoạt động bảo trì, duy tu công trình;
- + Hoạt động dạy và học của học sinh và giáo viên.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích sử dụng đất của Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 825,9m² của xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu thuộc thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Hạng mục công trình Dự án

- Xây dựng nhà học 2 tầng 12 phòng;
- Lát sân bằng gạch tazzaro;
- Xây hàng rào chiều dài 85,7m;
- Hệ thống mương thoát nước mưa, nước thải.

2.2. Hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thu hồi đất, giải phóng mặt bằng: tác động đến môi trường xã hội, ảnh hưởng đến giao thông, tưới tiêu phục vụ hoạt động sản xuất;
- Hoạt động đào đắp, vét hữu cơ, bóc tách lớp phủ bề mặt phát sinh sinh khối; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển chất thải; hoạt động của máy móc thiết bị thi công... làm phát sinh đất đá thải, bụi, khí thải gây tác động đến sức khỏe cán bộ công nhân, các hộ dân gần khu vực thi công và môi trường xung quanh Dự án;

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục: xây dựng nhà học 2 tầng 12 phòng, lát gạch sân, xây dựng tường rào, xây dựng mương thoát nước... phát sinh bụi, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn, nước thải xây dựng có thể gây các tác động tới môi trường cảnh quan và môi trường xung quanh khu vực Dự án.

b. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động dạy học và vui chơi của giáo viên, học sinh tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực;

- Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào trường học phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường không khí.

3. Dự báo các tác động của môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của 30 công nhân thi công, khoảng $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$; có chứa chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật,...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt diện tích khu vực với lưu lượng khoảng $0,006 \text{ m}^3/\text{s}$ tại khu vực thi công xây dựng nhà học 2 tầng 12 phòng và $0,22 \text{ m}^3/\text{s}$ tại khu vực trường tiểu học đang hoạt động; nước mưa chủ yếu cuốn theo các chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi...

- Nước thải thi công từ hoạt động vệ sinh dụng cụ lao động, máy móc, thiết bị; khoảng $1 \text{ m}^3/\text{ngày}$; có chứa cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động dạy và học của 400 học sinh và giáo viên tại nhà học 2 tầng 12 phòng và 768 học sinh và giáo viên tại khu vực trường cũ; hoạt động nấu ăn bán trú cho khoảng 800 học sinh và giáo viên ở lại vào buổi trưa; khoảng $6,13 \text{ m}^3/\text{ngày}$ tại nhà học 2 tầng 12 phòng và $11,39 \text{ m}^3/\text{ngày}$ tại khu vực trường cũ đang hoạt động; nước thải phát sinh có chứa chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật,...

- Nước mưa chảy tràn trên toàn thể khuôn viên nhà học 2 tầng 12 phòng và khu vực trường học hiện hữu với lưu lượng khoảng $0,24 \text{ m}^3/\text{s}$; nước mưa chủ yếu cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi, khí thải chủ yếu phát sinh từ hoạt động đào đắp thi công dự án, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của Dự án,... với thành phần chủ yếu bao gồm bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s,...

b. Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phương tiện ra vào khu vực trường học; thành phần chủ yếu bao gồm bụi, CO, NO_x, SO₂, VOC_s,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải sinh hoạt của 30 công nhân thi công tại khu vực thực hiện dự án; khoảng 6 kg/ngày; gồm bao bì, nylon, hộp xốp, giấy vụn, bìa carton,...

- Khối lượng đất bóc hữu cơ khoảng 330,36 m³; thành phần chủ yếu là mùn, đất hữu cơ,...

- Khối lượng phá dỡ hàng rào khoảng 87 m³; thành phần chủ yếu là vữa xi măng, sò,...

- Chất thải rắn trong quá trình xây dựng khoảng 9,23 kg/ngày; gồm nguyên vật liệu thừa, vỏ bao bì,...

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải sinh hoạt từ hoạt động của 400 học sinh và giáo viên tại nhà học 2 tầng 12 phòng, khoảng 40 kg/ngày; 768 học sinh và giáo viên tại khu trường học đang hoạt động, khoảng 76,8 kg/ngày; gồm bao bì, nylon, hộp xốp, giấy vụn, bìa carton, chất thải hữu cơ...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại từ hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công; khoảng 5 kg/tháng; thành phần chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, pin thải, que hàn thải,...

b. Giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh tại nhà học 2 tầng 12 phòng và khu vực nhà trường hiện hữu; khoảng 15,2 kg/tháng; thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, xe ô tô vận chuyển,...).

b. Giai đoạn vận hành:

Phát sinh từ các phương tiện ra vào khuôn viên nhà trường.

3.4. Các tác động khác

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất: tác động đến môi trường xã hội, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất;

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động của máy móc thi công và các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến an toàn giao thông, nguy cơ ngập lụt, tác động đến người dân sinh sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng;

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, ngập lụt, xói lở, tai nạn giao thông, tai nạn lao động.

b. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của các phương tiện ra vào khuôn viên trường học, hoạt động của việc dạy và học;

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, ngập lụt, xói lở, tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh tại khuôn viên trường đang hoạt động có diện tích 76,1m² nằm ở phía Tây Nam khuôn viên trường hiện đang sử dụng tốt, có bể tự hoại và mương thoát ra tuyến kênh tiêu của khu vực;

- Nước thải xây dựng:

+ Xây dựng bể lắng lọc 2 ngăn (ngăn lắng và ngăn lọc cát, kích thước mỗi ngăn là 1,5m x 1m x 1,5m) bố trí trước cổng ra vào công trường để lắng cặn và tuần hoàn tái sử dụng cho tưới nước đập bụi;

+ Lượng bùn cặn nạo vét từ hệ thống hồ thu lắng sẽ được định kỳ nạo vét và tận dụng để đắp các hạng mục công trình phụ trợ không đòi hỏi yêu cầu cao của vật liệu.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Thi công rãnh đất thoát nước tạm thời kích thước 0,4m x 0,6m (rộng x sâu), bố trí các hố ga lắng cặn kích thước 1m x 1m x 1m với khoảng cách trung bình 30m, hướng thoát nước phù hợp theo hướng thiết kế từ Đông sang Tây và từ Bắc xuống Nam;

+ Ưu tiên thi công hệ thống mương thoát nước trước để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc; thu gom rác thải nhằm tránh tình trạng nước mưa chảy tràn cuốn theo, nhất là vào mùa mưa;

+ Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đấy.

b. Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt:

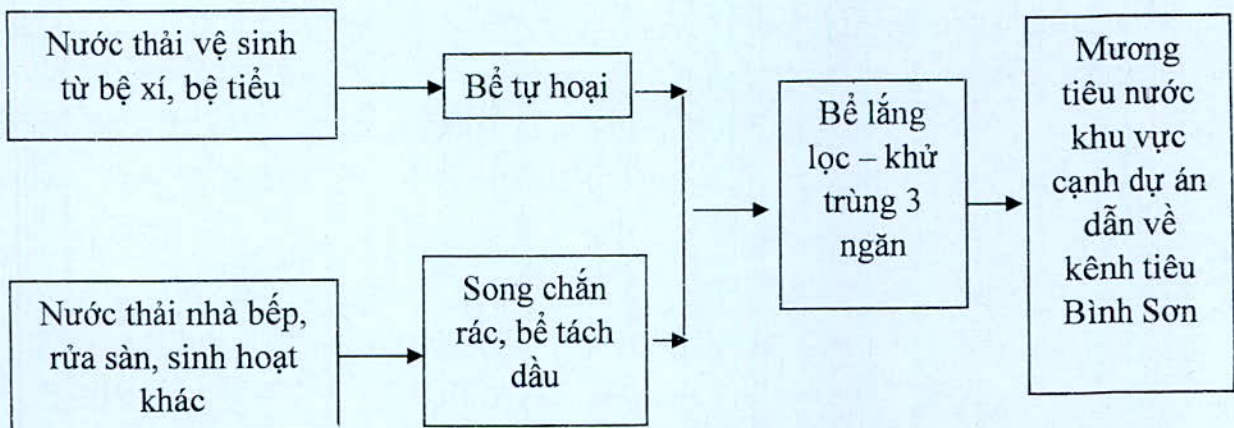
+ Xây dựng mương thoát nước thải nội bộ bằng BTCT D200, qua các hố ga có kích thước 1x1x1,2m độ dốc đặt ống là $i=0,5\%$, mương thoát nước thải được kết nối với mương thoát nước của trường hiện hữu;

+ Xây dựng 01 bể tự hoại dưới công trình nhà học 2 tầng 12 phòng để xử lý nước thải sinh hoạt;

+ Tiếp tục sử dụng các nhà vệ sinh đã được xây dựng từ trước trong khuôn viên trường hiện hữu có diện tích 76,1m² nằm ở phía Tây Nam khuôn viên trường và nhà vệ sinh có diện tích 28,92m² nằm ở phía Đông Bắc khuôn viên trường trong quá trình hoạt động;

+ Xây dựng bể lắng lọc 3 ngăn kết hợp khử trùng dung tích 18m³ (gồm ngăn lắng, ngăn lọc 3 lớp (than, cát, sỏi) có châm Clo khử trùng và ngăn chứa nước sau xử lý) kích thước mỗi ngăn 3m x 3m x 2m để xử lý nước thải sinh hoạt sau bể tự hoại và rửa tay chân.

- Biện pháp xử lý: nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh đã được xử lý qua bể tự hoại và nước thải nhà bếp, rửa mặt, tay chân... được xử lý qua bể tách dầu và song chắn rác được dẫn vào ngăn lắng, tự chảy qua ngăn lọc (bố trí vật liệu lọc thứ tự từ đáy lên là lớp sỏi, lớp than hoạt tính và lớp cát). Nước thải sau ngăn lọc tự chảy qua ngăn khử trùng được châm Chlorine khử trùng (nồng độ trung bình 3 – 5 mg/l) rồi chảy ra hệ thống mương thoát nước của khu vực cạnh dự án và dẫn về nguồn tiếp nhận;



Hình 1. Sơ đồ thu gom nước thải của dự án

- Nguồn tiếp nhận: kênh tiêu nước của khu vực dẫn ra kênh Bình Sơn là kênh tiêu của xã;

- Dòng thải ra môi trường: 01 dòng;

- Vị trí xả thải: Điểm đầu nối của mương thoát nước của dự án với hệ thống mương thoát nước chung của khu vực;

- Tọa độ vị trí xả thải: $X = 2115212$ (m), $Y = 593934$ (m);
(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3°)

- Phương thức xả nước thải: tự chảy;

- Quy chuẩn: cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- Lưu lượng xả thải lớn nhất: $17,52\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- Nước mưa chảy tràn:

Xây dựng mương thoát nước mưa bao quanh khu vực dự án và kết nối với các tuyến mương thoát nước mưa của khuôn viên trường cũ. Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước. Nước mưa chảy tràn thu gom từ các mái nhà được dẫn qua ống nhựa PVC D90 dẫn xuống mương thoát nước nội bộ khu vực dự án bằng mương xây kích thước dài $150\text{m} \times 0,3\text{m} \times 0,3\text{m}$ và 4 hố ga có kích thước $0,5\text{m} \times 0,5\text{m} \times 0,5\text{m}$ xung quanh sân, có nắp đậy.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp:

+ Đất hữu cơ được vận chuyển ngay sau khi bóc bề mặt, tập kết đến chứa theo đúng quy định;

+ Bố trí tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu không đi qua các khu dân cư và khu vực trường học;

+ Phun nước trên công trường với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày;

+ Bố trí rào tôn vây quanh khu vực thi công;

+ Thường xuyên thu gom phế thải xây dựng vào đúng nơi quy định để tránh phát sinh bụi ra môi trường xung quanh;

+ Phối hợp, làm việc với nhà trường để bố trí thời gian hợp lý khi thi công dự án, tránh các thời điểm thi cử của nhà trường;

+ Bố trí thi công vào buổi tối lúc học sinh không học, các ngày nghỉ, ngày lễ, bố trí thi công các hạng mục hợp lý.

- Giảm thiểu bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển:

+ Phương tiện vận chuyển nguyên liệu được phủ bạt kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường;

+ Phun nước tưới ẩm trên những đoạn đường nội bộ đi vào khu vực Dự án; tuyến đường vận chuyển bán kính 1km tính từ khu vực dự án. Những ngày thời tiết khô hanh phun nước tưới ẩm với tần suất là 2 lần/1 ngày;

+ Vệ sinh phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường thi công.

- Giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ động cơ xe:

+ Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ cho công tác triển khai thực hiện Dự án;

+ Định kỳ bảo dưỡng xe vận chuyển, máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất;

+ Bố trí lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công:

+ Tưới nước làm ẩm khu vực tập kết nguyên vật liệu ít nhất 01 lần vào những buổi (ngày) nắng trong mùa mưa và ít nhất 02 lần vào mùa khô;

+ Công nhân được cung cấp đầy đủ trang bị bảo hộ lao động (khẩu trang, kính, mũ, găng,...) khi làm việc tại công trường;

+ Không đốt phế thải, rác thải tại công trường;

+ Bố trí thời gian thi công hợp lý phù hợp với dự án, phối hợp với nhà trường trong suốt thời gian thi công.

b. Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh trong khuôn viên tại khu đất thực hiện dự án để tạo bóng mát và làm sạch môi trường không khí, ngăn chặn tiếng ồn, giảm bức xạ nhiệt, tạo cảnh quan môi trường;

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức của học sinh và giáo viên trong việc giữ gìn vệ sinh công cộng.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Thu gom và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. bố trí 03 thùng dung tích 50 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại chất thải tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm (thức ăn thừa,...) từ công nhân công trường ăn sáng, ăn trưa cho vào thùng composite dung tích 50l, có nắp đậy, dán nhãn chất thực phẩm đặt tại công trường;

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton... thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Chất thải rắn xây dựng:

- Đối với chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình: chủ yếu là phá dỡ tường rào,... được đổ thải tại bãi thải của xã Quỳnh Hưng do UBND xã Quỳnh Hưng quản lý và chấp thuận cho phép đổ thải.

- Đối với đất bóc hữu cơ tầng mặt đất lúa: toàn bộ đất bóc hữu cơ của dự án sẽ được vận chuyển đến bãi tập kết là khu vực lưu trữ đất bóc hữu cơ thuộc xã Quỳnh Hưng cách vị trí công trình 0,5km về phía Đông Bắc. Hiện trạng của bãi tập kết là đất được quy hoạch làm khu vực trồng cây của nghĩa trang xã, hiện tại là ao bỏ hoang với cao độ + 0,8m - + 1,1m, chiều cao của khu vực xung quanh là 2,6m. Tổng diện tích bãi tập kết có diện tích 7.000m², trong đó vị trí đổ đất của dự án là khu đất thuộc thửa đất số 172 thuộc tờ bản đồ số 6 có diện tích 685,6m² nằm cách xa khu dân cư, chiều cao 2m với khối lượng có thể chứa ước tính 1.300m³. Khu vực này thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã Quỳnh Hưng và đất bóc hữu cơ sẽ được sử dụng để bồi đắp cho khu vực này để sử dụng thành đất trồng cây.

* Chất thải rắn xây dựng khác:

- Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn... sẽ được thu gom về công trường và định kỳ vận chuyển ra bán phế liệu;

- Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác.

b. Giai đoạn vận hành:

* Chất thải rắn sinh hoạt:

Sử dụng kho chất thải rắn của trường hiện hữu có diện tích 15m² phục vụ thu gom chất thải sinh hoạt, kho chứa chất thải rắn sinh hoạt nằm ở phía Tây Bắc khuôn viên trường hiện hữu;

+ Đối với chất thực phẩm (thức ăn thừa,...) của học sinh, giáo viên được tập kết vào 05 thùng composite dung tích 50l, có nắp đậy, dán nhãn chất thực phẩm tại các hành lang tầng, sân khu vực nhà học 2 tầng 12 phòng;

+ Đối với chất thải có khả năng sử dụng, tái chế: đặt 5 thùng compusites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, dán nhãn chất thải tái chế tại các hành lang tầng, sân khu vực nhà học 2 tầng 12 phòng;

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: đặt 05 thùng compusites có nắp đậy dung tích 20 - 50l, có dán nhãn chất thải sinh hoạt khác tại các hành lang tầng, sân khu vực nhà học 2 tầng 12 phòng;

+ Cuối ngày, đội vệ sinh thu gom chất thải sinh hoạt các loại tập kết về kho chất thải sinh hoạt lưu giữ và hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ 01 lần/ngày.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải nguy hại được thu gom và chứa vào 03 thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại trong kho chứa chất thải riêng biệt. Các thùng phân loại chất thải nguy hại có nắp đậy, tên, dán nhãn, mã chất thải cho từng loại, đồng thời treo biển cảnh báo theo đúng quy định pháp luật, lưu trữ CTNH tại kho chứa của trường hiện hữu có diện tích 5m² nằm ở phía Tây Bắc khuôn viên trường hiện hữu;

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc phục vụ thi công tại khu vực dự án; dầu mỡ thải phát sinh (giẻ lau dính dầu, pin, ắc quy,...) được đơn vị thi công thu gom vào các thùng chứa đặt trong kho chất thải nguy hại của Trường đang hoạt động và được thu gom cùng với chất thải nguy hại của Trường.

b. Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại được thu gom vào 03 thùng chuyên dụng, dung tích 5m³ có nắp đậy, tên, mã chất thải và biển cảnh báo đúng quy định đặt trong kho chứa chất thải riêng biệt, kho chứa chất thải nguy hại nằm ở phía Tây Bắc khuôn viên trường hiện hữu;

- Kho chất thải nguy hại có diện tích 5m², nền cao, được lát xi măng và sơn chuyên dụng chống ăn mòn hóa chất. Có gờ cao để ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có rãnh thu nước rò rỉ xung quanh kho chứa. Việc thiết kế các ngăn chứa trong kho chất thải nguy hại được dựa trên đặc tính của các loại chất thải phát sinh, xác định tính tương thích của chất thải để lựa chọn khu vực lưu giữ trong kho theo các khoang chứa riêng biệt; gắn các biển cảnh báo nguy hiểm trong và ngoài kho chứa;

- Tiếp tục hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý với tần suất 12 tháng/lần.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

* Tiếng ồn:

- Sử dụng các thiết bị đạt chất lượng đăng kiểm trong quá trình thi công; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị thi công;

- Điều tiết lượng xe, máy móc thi công hợp lý, tránh tập trung gây ra độ ồn cộng hưởng;

- Bố trí thời gian thi công hợp lý. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 – 13h30 và ban đêm từ 21h đến 5h sáng hôm sau;

- Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường <5 km/h;

- Công nhân thi công phải được cung cấp các trang thiết bị hạn chế hoặc chống ồn.

* Độ rung:

Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

b. Giai đoạn vận hành:

Trồng cây xanh để hạn chế lan truyền tiếng ồn, đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt;

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: thực hiện theo chỉ đạo của UBND huyện Quỳnh Lưu tiến hành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật;

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông: xây dựng phương án tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông công cộng trong quá trình thi công; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông được biết;

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường xã hội: sử dụng nguồn lao động tại chỗ; ban hành nội quy trên công trường để quản lý công nhân làm việc

tại Dự án, không để xảy ra các mâu thuẫn giữa công nhân với người dân địa phương;

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công; trang bị các thiết bị bảo hộ lao động;

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: quy định về lưu giữ vật liệu dễ cháy: bố trí bãi tập kết nguyên vật liệu sử dụng cho thi công cách xa nguồn có khả năng phát lửa; có bình dập lửa, bình cứu hỏa tại công trường; các phương tiện, trang thiết bị phòng chống cháy sẽ được kiểm tra, bảo trì thường xuyên;

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập lụt: ưu tiên hoàn trả mương nước, công thoát nước trước khi thi công xây dựng các công trình khác của dự án; phương án thi công hệ thống thoát nước được thực hiện theo từng đoạn, thi công đến đâu gọn đến đâu để đảm bảo hệ thống thoát nước vẫn đảm bảo tiêu thoát nước thải từ các hộ dân hiện trạng;

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố sụt lún công trình, xói lở: thi công các hạng mục trụ cầu theo đúng trình tự và phương án thi công; không thi công vào mùa mưa lũ; không đắp tôn cao gây cản trở thoát nước lũ.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tăng cường công tác tuyên truyền giảng dạy, giới hạn tốc độ khi đi vào khuôn viên nhà trường;

- Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy, đảm bảo thoát nước tốt nhất;

- Định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát thoát nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

+ Nội dung: giám sát khối lượng phát sinh; phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý, thu gom theo quy định;

+ Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

5.2. Giám sát giai đoạn vận hành

a. Giám sát nước thải: dự án không thuộc phụ lục II của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có khối lượng nước thải phát sinh $<500\text{m}^3$ nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

b. Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn;
- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định;
- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai thi công.

6.3. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất.

6.4. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.5. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.6. Thực hiện theo chỉ đạo của UBND huyện Quỳnh Lưu tiến hành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép đổ các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ vật liệu thải.

6.7. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.8. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất tại biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư và Văn bản ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBMTTQ xã Quỳnh Hưng./.